

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 336/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25/11/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Cống Thượng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Cầu (nay là xóm Cầu Tiến), xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C nhất trí thỏa thuận: Giao cả con 02 chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết Lan, sinh ngày 24/01/2013 và cháu Nguyễn Mạnh Chiến, sinh ngày 22/12/2014 cho chị Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Chị Nga không yêu cầu anh Nguyễn Văn C phải cấp

dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn C được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005020, ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tân Hương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Cần

